TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc ----------o0o----------

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày: 28/08/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông : Đậu Đức Đông

2. Bà: Phan Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An- Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngân- Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 28/08/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/HSST ngày 22/07/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55 ngày 14 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: N.V.C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 12 tháng 11 năm 1984 tại: huyện N.Đ, tỉnh Nghệ An; Quê quán: Xã D.H, huyện D.C, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm H.T, xã N.H, huyện N.Đ, Tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Họ tên cha: N.V.H – Đã chết; Họ tên mẹ: N.T.T - Sinh năm: 1958; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Hiện trú tại: xóm H.T, xã N.H, huyện N.Đ, Tỉnh Nghệ An; Anh chị em ruột: Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/05/2012, N.V.C bị TAND huyện N.Đ, Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 13/12/2013.

Bị cáo N.V.C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/05/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N.V.C là đối tượng nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, vào khoảng 08 giờ ngày 21/5//2019 N.V.C đón xe khách từ nhà đến khu vực 3-2 thuộc xã N. X, huyện Q.H, Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, C gặp và mua của một người đàn ông mà C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 01 gói giấy màu vàng kích thước 1cm x 1,5cm bên trong có chứa chất bột màu trắng là heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu gói heroin vào trong túi

quần phía trước bên phải mà C đang mặc rồi đón xe khách về Thị xã T.H. Khi đến khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc khối K.T, phường H.H, Thị xã T.H, C xuống xe rồi thuê xe ôm đi đến Khối CBLS 2, phường Q.P, thị xã T.H. Đến khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, khi N.V.C đang đi bộ để tìm mua bơm kim tiêm và nước cất để sử dụng gói ma túy vừa mua được thì bị Tổ công tác Công an Thị xã T.H bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải mà C đang mặc 01 gói heroin có đặc điểm như trên. Công an Thị xã T.H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng sau đó dẫn giải N.V.C về trụ sở Công an Thị xã T.H để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định của cơ quan CSĐT Công an thị xã T.H xác định: khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của N.V.C có khối lượng 0,13gam (không phẩy mười ba gam).

Ngày 22/05/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T.H ra Quyết định Trưng cầu giám định số 59 giám định số chất bột màu trắng thu giữ của N.V.C.

Tại bản Kết luận giám định số 782/KL-PC09(MT) ngày 24/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận mẫu chất bột màu trắng thu giữ của N.V.C gửi tới giám định là ma túy (heroin).

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 19/07/2019 của VKSND thị xã T.H đã truy tố: N.V.C về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt: N.V.C từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử :

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư kích thước (18 x 10) cm, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong, vỏ bao bì và 0,05 gam chất bột màu trắng còn lại sau khi đã gửi đi giám định thu giữ của N.V.C. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T.H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N.V.C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định:

Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 21/05/2019 tại khu vực Khối CBLS 2, phường Q.P, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An; tổ công tác Công an thị xã T.H phát hiện bắt quả tang N.V.C có hành vi tàng trữ 0,13 gam (không phẩy mười ba gam) heroin mục đích để sử dụng. Hành vi của N.V.C đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

[3] Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là đối tượng đã được pháp luật giáo dục cải tạo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là người nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu bất chính của mình nên vẫn lao vào con đường phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét sau khi phạm tội quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[4] Đối với loại tội phạm này theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng xét bị cáo là đối tượng nghiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã T.H thu giữ của N.V.C 0,13 gam heroin và đã lấy 0,08 gam ma túy để trưng cầu giám định. Số vật chứng còn lại là 0,05 gam ma túy được niêm phong lại đúng quy là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông mà N.V.C khai nhận đã bán cho C gói Heroin vào ngày 21/05/2019 tại khu vực 3-2 thuộc xã N.X, huyện Q.H, Nghệ An với giá 200.000đ, vì không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo N.V.C phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

xử phạt N.V.C 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (21/05/2019).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư kích thước (18 x 10) cm, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong, vỏ bao bì và 0,05 gam chất bột màu trắng còn lại sau khi đã gửi đi giám định thu giữ của N.V.C (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/07/2019 có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.H).

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo N.V.C phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSNDTX T.H
- Công an TX T.H
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà Huy Nhật